

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01- 2018

Vụ án: “ Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

-Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký TAND Tp Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 860/2017/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX – ST ngày 06/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2017/QĐST-HPT ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị S sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Đường A, phường 14, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường B, phường 1, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa, Bà Trương Thị S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn B kết hôn vào năm 1999 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau. Vợ chồng bà cũng đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến

nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng không qua lại, thăm nom, chăm sóc cho nhau nữa. Nay bà cho rằng không còn tình cảm với ông B nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân cũng không thể đem lại hạnh phúc cho bà, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B

Về con chung: Bà và ông B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30 /3/ 2000 và Nguyễn Trương Tuyết T, sinh ngày 30/7 /2004, bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, ông B đã được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác yêu cầu ông B đến Tòa để làm việc nhưng ông B không có mặt.

[3] Theo xác minh của Tòa tại địa phương thì vợ chồng bà S ông B có sinh sống và kinh doanh tại địa chỉ đường B, phường 1, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, quá trình chung sống thì vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau. Sau năm 2014, bà S không còn ở tại địa chỉ trên, thỉnh thoảng bà S có về địa chỉ trên nhưng vợ chồng bà S, ông B lại to tiếng. Vợ chồng bà S, ông B đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Ông B hiện vẫn sinh sống tại địa chỉ đường B, phường 1, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49 và 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại Tòa, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông B là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S; hai con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị giao cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng; về vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Bà Trương Thị S có đơn khởi kiện “Yêu cầu ly hôn” với ông Nguyễn Văn B, ông B có nơi cư trú tại địa chỉ: Đường B, phường 1, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền. Ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung: Bà Trương Thị S và ông Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đề ngày 27/4/1999 mà bà S xuất trình nên hôn nhân giữa bà S và ông B là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà S và ông B là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo nguyên đơn thì sau khi kết hôn bà và ông B chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, lo lắng cho nhau. Ông B không đến Tòa để làm việc nhưng theo xác minh của Tòa tại địa phương, nơi vợ chồng bà S và ông B chung sống trước đó cũng thể hiện vợ chồng bà S, ông B có mâu thuẫn, cãi vã nhau; năm 2014, bà S và ông B đã sống ly thân. Lời khai của bà S phù hợp với xác minh của Tòa tại địa phương, do đó có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa bà S và ông B là có thật, nay bà S xác nhận không còn tình cảm gì với ông B nữa nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy sự mâu thuẫn tình cảm giữa bà S và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S.

Về con chung: Bà Trương Thị S và ông Nguyễn Văn B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2000 và Nguyễn Trương Tuyết T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2004; bà S có nguyện vọng nuôi 02 con chung; cả 02 con chung cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng nhằm bảo đảm sự phát triển về thể chất, tinh thần cho các cháu nên giao 02 con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị S không yêu cầu, còn ông B không đến Tòa để làm việc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí HNST: Bà Trương Thị S phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 **Điều 227**; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị S về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Văn B

- Về con chung: Bà Trương Thị S và ông Nguyễn Văn B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 30/3/2000 và Nguyễn Trương Tuyết T, sinh ngày 30/7/2004; giao 02 con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trương Thị S không yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung;

Ông Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Trương Thị S nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0003646 ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Vũng Tàu; bà S đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh BR-VT;

-VKSND TP-VT;

-Thi hành án dân sự;

-Các đương sự;

-UBND xã P, H.X, BR-VT

-Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mai

